

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GỐC

Kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà của người dân tại xã Lâu Thượng tỉnh Thái Nguyên năm 2024

Nguyễn Lan Vy^{1*}, Đặng Thị Thảo², Nguyễn Anh Thư³, Phạm Đức Phúc¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về sử dụng kháng sinh và phân tích một số yếu tố liên quan của người chăn nuôi gà tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang phương pháp định lượng.

Kết quả: Có 264 đối tượng tham gia nghiên cứu, độ tuổi trung bình $49,5 \pm 12,7$, dân tộc Kinh (51,1%) và trình độ học vấn trên cấp THCS (93,2%). Kiến thức tốt, thái độ và thực hành tốt về sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi tỷ lệ là 20,1%, 23,9% và 17,8%. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức bao gồm tuổi, dân tộc, và yếu tố liên quan đến thực hành là thu nhập hộ gia đình. Những người trong nhóm 25 - <35 tuổi (OR = 0,15, KTC 95%: 0,03 - 0,76), nhóm 45 - <55 tuổi (OR = 0,15, KTC 95%: 0,03 - 0,67) và nhóm ≥ 55 tuổi (OR = 0,19, KTC 95%: 0,04 - 0,78) có mức kiến thức kém hơn nhóm người 18 - <25 tuổi với $< 0,05$.

Kết luận: Nghiên cứu này cung cấp dữ liệu cơ bản về kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh của những người chăn nuôi gà và đưa ra biện pháp can thiệp và chính sách nhằm giải quyết việc sử dụng kháng sinh không đúng ở gà tại xã Lâu Thượng.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, thực hành, sử dụng kháng sinh, chăn nuôi gà.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, 73% tổng số thuốc kháng sinh đã bán được sử dụng cho động vật nuôi làm thực phẩm (1). Ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy mối liên hệ giữa sử dụng kháng sinh cho vật nuôi không đúng liều lượng với sự gia tăng các bệnh kháng thuốc ở người. Khi động vật dùng thuốc kháng sinh bừa bãi, vi khuẩn kháng thuốc mà động vật mang theo có thể xâm nhập vào nhiều loại thực phẩm và có thể lây truyền gen kháng kháng sinh sang người khi sử dụng những thực phẩm đó, một số nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng về việc lây lan kháng kháng sinh từ động vật

sang người qua chuỗi thức ăn phát hiện từ các nghiên cứu trước (2,3).

Ở Việt Nam, sử dụng bừa bãi kháng sinh để phòng bệnh và làm chất kích thích tăng trưởng ở động vật dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh trong chăn nuôi xấu hơn 43,7% những loại cảm công nghiệp đều có ít nhất 1 loại kháng sinh, 5,4% loại thức ăn công nghiệp cho gà chứa hơn 2 loại kháng sinh (4). Tỉnh Thái Nguyên có tổng đàn gia cầm đứng thứ 2 trong khu vực miền Bắc chỉ sau Hà Nội nhưng lại có 54% số hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh sử dụng liều kháng sinh cao gấp 1,5-2 lần so với liều hướng dẫn của nhà sản xuất



Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Lan Vy

Email: mph2230096@studenthuph.edu.vn

¹Trung tâm nghiên cứu Y tế Công cộng và Hệ sinh thái

²Viện nghiên cứu và đào tạo tiêu hóa, gan mật

³Viện kiểm định Quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế

Ngày nhận bài: 12/6/2024

Ngày phản biện: 17/3/2025

Ngày đăng bài: 30/4/2025

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0902SKPT24-048>

(5,6). Theo Nguyễn Thu Quyên và cộng sự, việc tuân thủ sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi còn nhiều hạn chế, có đến 70% số hộ chăn nuôi quy mô nhỏ tại Thái Nguyên vẫn xuất bán khi đang sử dụng kháng sinh cho vật nuôi (7) đặc biệt tại xã Lâu Thượng.

Nghiên cứu “**Kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà của người dân tại xã Lâu Thượng tỉnh Thái Nguyên năm 2024**” được thực hiện nhằm đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh trong các trại chăn nuôi và phân tích thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh của người dân.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu này đã thực hiện từ tháng 10/2023 đến 06/2024, thu thập số liệu từ tháng 04/2024 đến 06/2024. Nghiên cứu đã thực hiện tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng nghiên cứu: Tại xã Lâu Thượng nhóm nghiên cứu chọn những người dân trực tiếp chăn nuôi và có quyền quyết định sử dụng kháng sinh cho gà có quy mô từ 50 đến 2000 con.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Sử dụng công thức tính mẫu 1 tỷ lệ:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{(1-\alpha/2) d^2}$$

Dựa trên tỷ lệ sai số ước tính 5%, mức độ tin cậy 95% và tỷ lệ ước đoán p: là tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành của người dân sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi chưa phù hợp, theo nghiên cứu của Phạm Đức Phúc và cộng sự năm 2019 tỷ lệ này lần lượt là 0,8, 0,86, 0,87 (8). Cỡ mẫu tối thiểu tính được lần lượt là: 246, 185, 174 đối tượng, nhóm nghiên cứu chọn cỡ mẫu có tính đại diện nhất là 246 đối tượng. Lấy 7% dự trừ theo công thức $n = n / (1-5\%) = 264$ mẫu.

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn.

Biến số/chỉ số/ nội dung/chủ đề nghiên cứu: Bộ dữ liệu được thu thập thông qua bộ câu hỏi bao gồm năm phần: 1. Nhân khẩu học của người chăn nuôi gia cầm, 2. Kiến thức về kháng sinh, 3. Thái độ đối với sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà, và 4. Thực hành sử dụng kháng sinh (8, 9).

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu: Số liệu được phỏng vấn trực tiếp bằng Bộ câu hỏi, được thiết kế trên phần mềm Kobo Toolbox. Số liệu được thu thập về và nhập lên cơ sở dữ liệu. Các dữ liệu được mã hóa để đảm bảo tính bảo mật cho đối tượng tham gia nghiên cứu.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu định lượng được xuất ra từ Kobo Toolbox và làm sạch bằng phần mềm Excel và sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để phân tích số liệu.

Thang đo: Mỗi câu trả lời đúng ở phần kiến thức, thái độ và thực hành được chấm 1 điểm, điểm tối đa lần lượt là 15, 14, 18. Chọn điểm phân vị 75% dựa trên hai nghiên cứu tương tự ở Việt Nam (10,11), nếu đối tượng phỏng vấn đạt lần lượt từ 11, 11, 14 điểm trở lên ở mỗi phần sẽ được đánh giá là có kiến thức, thái độ và thực hành tốt về kháng sinh, ngược lại là chưa tốt.

Phương pháp phân tích: Thống kê mô tả được thể hiện bằng bảng và biểu đồ thể hiện tần số và tỷ lệ. Thống kê phân tích: Nghiên cứu sử dụng kiểm định Chi Square để tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành của đối tượng nghiên cứu và sử dụng mô hình hồi quy logistic, lựa chọn các biến có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Đạo đức trong nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu tuân thủ các quy định về đạo đức nghiên cứu và đã được thông qua hội đồng khoa học và đạo đức của Trường Đại học Y tế công cộng số 99/2024/YTCC-HD3 ngày 22 tháng 4 năm 2024.

KẾT QUẢ

Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Tổng số có 264 đối tượng tham gia nghiên cứu

(Bảng 1). Trong đó, đa số đối tượng tham gia nghiên cứu là nam giới (53,4%) và có độ tuổi lớn hơn hoặc bằng 55 tuổi (41,3%) và phần lớn là người thuộc dân tộc kinh (51,1%), đối tượng hoàn thành bậc học THCS trở lên (80,7%).

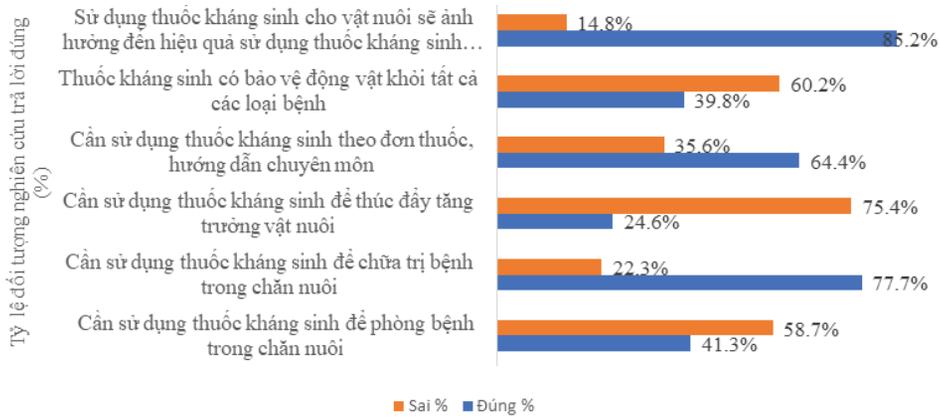
Bảng 1. Thông tin nhân khẩu học – xã hội học (n = 264)

Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)	Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi			Thu nhập gia đình		
18 - <25	9	3,4	Dưới 50 triệu	84	31,8
25 - < 35	31	11,7	50 – dưới 100 triệu	85	32,2
35 - < 45	53	20,1	100 – dưới 200 triệu	48	18,2
45 - < 55	62	23,5	Trên 200 triệu	47	17,8
\geq 55	109	41,3	TB (\pm SD)	117	(\pm 121)
Giới tính			Số thành viên trong hộ gia đình		
Nam	141	53,4	1 – 2 người	37	
Nữ	123	46,6	3 - 5 người	151	
			Từ 6 người trở lên	76	
Dân tộc			Trình độ học vấn		
Kinh	135	51,1	Không đi học	6	
Tày	30	11,4	Tiểu học	45	
Nùng	81	30,7	Trung học cơ sở	116	
Khác	18	6,8	Trung học phổ thông	65	24,6
			Cao đẳng, học nghề	14	5,3
			Đại học, sau đại học	18	6,8

Kiến thức về kháng sinh trong chăn nuôi gà

Đa phần những người được phỏng vấn trả lời đúng về sử dụng kháng sinh trong chữa trị bệnh (77,7%). Trong khi đó, không cần sử

dụng thuốc kháng sinh theo đơn thuốc, hướng dẫn chuyên môn (35,6%). Về mục đích sử dụng kháng sinh người dân chăn nuôi thường cho rằng kháng sinh có thể chữa tất cả các bệnh khi tỷ lệ trả lời sai lên đến 60,2%.

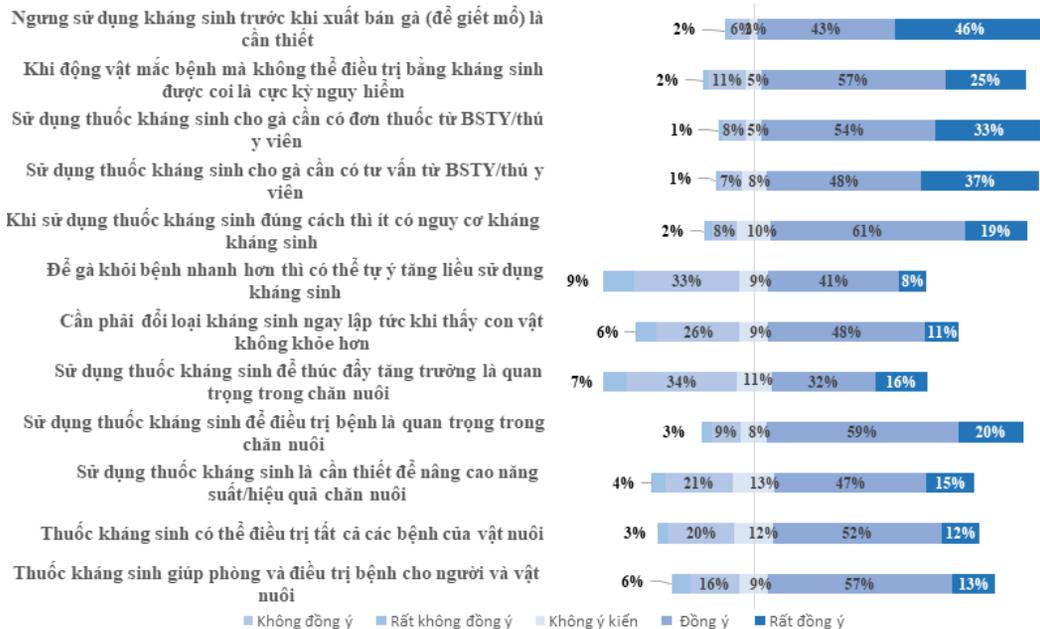


Hình 1. Kiến thức đúng về mục đích sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà (n=264)

Thái độ với kháng sinh trong chăn nuôi gà

Những người tham gia cho biết họ tin rằng động vật cần thuốc kháng sinh nhất khi chúng bị bệnh (30,9%), sau đó là khi động vật có dấu

hiệu hoặc triệu chứng bất thường (20,8%). Trong khi 18,6% còn lại không đồng ý hoặc rất không đồng ý việc ngừng sử dụng kháng sinh trong trang trại của họ (Hình 2).



Hình 2. Thái độ với sử dụng kháng sinh theo báo cáo của người chăn nuôi (n=264)

Thực hành sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà

Bảng 2 thể hiện trong nhóm nữ có tỷ lệ thực hành sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu trong chăn nuôi là 83,7% cao hơn nhóm

nam tỷ lệ là 80,9%. Nhóm trên 55 tuổi có tỷ lệ thực hành sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi chưa tốt chiếm tỷ lệ là 88,1%. Đa số đối tượng nghiên cứu có thực hành chưa tốt về sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi tỷ lệ là 82,2%.

Bảng 2. Thực hành sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi gà (n=264)

Đặc điểm		Thực hành	
		Chưa tốt N (%)	Tốt N (%)
Giới	Nam	114 (80,9%)	27 (19,1%)
	Nữ	103 (83,7%)	20 (16,3%)
Nhóm tuổi	18 - <35	33 (82,5%)	7 (17,5%)
	35 - < 45	38 (71,7%)	15 (28,3%)
	45 - < 55	50 (80,6%)	12 (19,4%)
	>= 55	96 (88,1%)	13 (11,9%)
Dân tộc	Kinh	110 (81,5%)	25 (18,5%)
	Tày	25 (83,3%)	5 (16,7%)
	Nùng	69 (85,2%)	12 (14,8%)
	Khác	13 (72,2%)	5 (27,8%)
Trình độ học vấn	Không đi học	5 (83,3%)	1 (16,7%)
	Tiểu học	40 (88,9%)	5 (11,1%)
	THCS	101 (87,1%)	15 (12,9%)
	THPT	52 (80,0%)	13 (20,0%)
	Trung cấp/ cao đẳng	9 (64,3%)	5 (35,7%)
	Đại học / Trên đại học	10 (55,6%)	8 (44,4%)
Tổng thu nhập một năm của gia đình (triệu VNĐ) (TB ± SD)		100,2 (±101,4)	192,5 (±167,9)

Trong nghiên cứu này, người dân chủ yếu sử dụng kháng sinh khi gà có dấu hiệu triệu chứng bất thường (60,6%) hoặc mắc bệnh (69,7%). Trong đó, việc lựa chọn kháng sinh thường dựa trên kinh nghiệm bản thân (35,6%). Tuy nhiên, có tới khoảng 48,9% số người được phỏng vấn mua kháng sinh không dựa theo đơn thuốc hoặc tư vấn chuyên môn

mà nguyên nhân là do người dân thấy việc mua kháng sinh từ cửa hàng là dễ dàng hơn (37,5%). Vẫn còn một số người sử dụng kháng sinh không đúng cách như dùng thuốc hết hạn với liều lượng cao (6,4%) hoặc dùng kháng sinh trong vòng 2 ngày trước khi xuất bán (6,1%).

Bảng 3. Thực hành quản lý thuốc kháng sinh khi sử dụng trong chăn nuôi gà (n=264)

	Thực hành	N	%
Người đưa ra lời khuyên về lựa chọn và sử dụng kháng sinh (n = 264)	Kinh nghiệm bản thân	94	35,6
	Hộ chăn nuôi khác	18	6,8
	Bạn bè	6	2,3
	Người thân	9	3,4
	Cán bộ thú y	86	32,6
	Người tiếp thị thuốc	6	2,3
	Người bán thuốc thú y	28	10,6
	Nguồn khác	17	6,4
	Sử dụng kháng sinh khi gà có dấu hiệu (n=264)	Có dấu hiệu triệu chứng bất thường	160
Mắc bệnh		184	69,7
Chậm lớn (không có dấu hiệu bệnh)		13	4,9
Thay đổi thời tiết		15	5,7
Gà ở trại khác trong làng/xã mắc bệnh		26	9,8
Không sử dụng		16	6,1
Ngừng sử dụng kháng sinh cho gà trước khi xuất bán bao nhiêu ngày	< 2 ngày	16	6,1%
	2 - 5 ngày	8	3,1%
	>5	240	90,9%
Xử lý kháng sinh thừa	Bỏ vào thùng rác	139	52,7%
	Chôn dưới đất	11	4,2%
	Đốt hủy	59	22,3%
	Đưa cho hàng xóm/trại khác sử dụng	15	5,7%
	Giữ cho những lần dùng sau	40	15,2%

Yếu tố liên quan đến yếu tố nhân khẩu học

Bảng 4 cho thấy kết quả phân tích yếu tố liên quan giữa yếu tố nhân khẩu học và kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của hộ chăn nuôi gà.

Có mối liên quan giữa kiến thức của hộ chăn nuôi gà đối với nhóm tuổi và dân tộc. Những người có kiến thức đạt ở nhóm 25 - <35 tuổi

chỉ bằng khoảng 0,25 lần (KTC 95%: 0,03 - 0,76) so với nhóm 18 - <25 tuổi. Những người thuộc dân tộc khác có kiến thức tốt hơn những người thuộc dân tộc Kinh ($p = 0,043$).

Có mối liên quan giữa tổng thu nhập một năm của hộ gia đình và thực hành của hộ gia đình, với những hộ gia đình có mức thực hành tốt thường có thu nhập cao hơn ($p < 0,001$).

Bảng 4. Mối liên quan giữa yếu tố nhân khẩu học đến kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của hộ chăn nuôi gà

Đặc điểm	Kiến thức		Thái độ		Thực hành	
	OR (CI 95%)	P	OR (CI 95%)	P	OR (CI 95%)	P
18 - <25	-		-		-	
25 - < 35	0,15 (0,03-0,76)	0,024	0,52 (0,08-4,28)	0,496		
Nhóm tuổi 35 - < 45	0,23 (0,05-1,01)	0,052	1,51 (0,32-10,91)	0,628	1,86 (0,70-5,38)	0,229
45 - < 55	0,15 (0,03-0,67)	0,013	1,22 (0,26-8,74)	0,818	1,13 (0,41-3,32)	0,814
>= 55	0,19 (0,04-0,78)	0,020	1,04 (0,23-7,29)	0,961	0,64 (0,24-1,82)	0,379
Kinh	-		-		-	
Tày	0,51 (0,12-1,61)	0,305	1,45 (0,56-3,53)	0,421	0,88 (0,28-2,37)	0,812
Nùng	1,42 (0,71-2,79)	0,313	1,59 (0,83-3,01)	0,158	0,77 (0,35-1,59)	0,485
Mông, Sán Điù, Dao	2,94 (0,99-8,29)	0,043	1,54 (0,46-4,48)	0,449	1,69 (0,51-4,95)	0,357
Tổng thu nhập một năm của gia đình (TB ± SD)	1,00 (1,00-1,00)	0,276	1,00 (1,00-1,00)	0,237	1,01 (1,00-1,01)	<0,001

BÀN LUẬN

Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của người chăn nuôi gà

Các báo cáo trước đây chỉ ra rằng một bộ phận đáng kể cộng đồng nông dân không có kiến thức về kháng sinh, thực hành sử dụng kháng sinh (10–14). Trong một cuộc khảo sát về kiến thức gần đây do Sadiq và cộng sự thực hiện ở những người chăn nuôi, hơn 70% số người được hỏi cho rằng tất cả động vật bị bệnh nên được dùng thuốc kháng sinh (15) cho kết quả tương tự nghiên cứu này. Tỷ lệ kiến thức về kháng sinh tốt ở nghiên cứu này thấp hơn các nghiên cứu ở Ningeria (48%), Nepal (49,4%) và nghiên cứu ở tỉnh Tây Ninh (49,1%).

Nhiều nông dân đã nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng kháng sinh đúng cách và đúng hướng dẫn chuyên môn. Tuy nhiên, họ cũng cho biết sẽ sử dụng kháng sinh dưới sự hướng dẫn của bạn bè và gia đình hay kinh nghiệm của bản thân. Tương tự về phần kiến thức với một nghiên cứu ở Thổ Nhĩ Kỳ tỷ lệ trả lời tăng liều nếu tình trạng bệnh của vật nuôi không đỡ là 45% và tỷ lệ người tham gia trả lời rằng dùng thuốc KS khi con vật khỏe hơn là tương đồng khoảng 59% (16).

Trong nghiên cứu này tỷ lệ kiến thức, thái độ tốt về kháng sinh thấp hơn các nghiên cứu tương tự tại tỉnh Nepal lần lượt là 29,3% và 39,9% (17) và tỉnh Hà Nam, Việt Nam là 29% và 30,8% (9) nhưng nghiên cứu tại Nepal tỷ lệ có thực hành sử dụng KS tốt (12,73%) tương

tự nghiên cứu này. Những kết quả trên cho thấy kiến thức, thái độ và thực hành của dân số nói chung ở xã Lâu Thượng về sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi khá thấp tương tự với các nước có thu nhập trung bình thấp (17–19).

Một số yếu tố liên quan với đặc điểm nhân khẩu học

Mối quan hệ được phát hiện giữa kiến thức về sử dụng kháng sinh với trình độ học vấn và các yếu tố nhân khẩu học khác tuổi, giới đã được thể hiện trong các nghiên cứu trước đây (11,12).

Trong nghiên cứu này những người chăn nuôi sống ở khu vực nông thôn, có trình độ học vấn thấp 2,3% không đi học, 17% chỉ mới học tiểu học và 64,8% trong số họ ở độ tuổi trên 45 tuổi có yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành tương tự với những phát hiện của nghiên cứu hiện tại, các nghiên cứu được thực hiện ở các nước khác báo cáo rằng hầu hết nông dân đều trẻ hơn và có trình độ học vấn cao có kiến thức và thực hành tốt hơn (17,20). Ảnh hưởng của tuổi tác đến điểm kiến thức có thể chỉ ra rằng những người tham gia lớn tuổi có nền tảng kiến thức lỗi thời và duy trì những niềm tin hoặc truyền thống không còn phù hợp hoặc phù hợp khi hiểu biết của chúng ta về kháng sinh ngày càng tăng.

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu có những hạn chế của một nghiên cứu cắt ngang nên chỉ đánh giá các yếu tố liên quan tại thời điểm nghiên cứu. Địa bàn nghiên cứu nhỏ chưa có thể đại diện cho toàn bộ tỉnh nên kết quả không thể đại diện cho chăn nuôi gà toàn tỉnh Thái Nguyên. Sai số nhớ lại do một số đối tượng không nhớ hoặc nhớ không chính xác về các lần sử dụng KS trong chăn nuôi gà, nên có thể khiến thông tin bị sai lệch. Nhóm nghiên cứu đã khắc phục bằng cách khi thu thập thông tin, trước đó đã được những người có uy tín thông báo và dẫn đến người chăn nuôi trước cuộc phỏng vấn để có thể dễ dàng

tiếp cận và tạo sự tin tưởng với đối tượng phỏng vấn.

KẾT LUẬN

Kiến thức, thái độ và thực hành về sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi của đối tượng nghiên cứu là khá thấp, tỷ lệ lần lượt là 20,1%, 39% và 17,8%. Phản ánh những hạn chế trong việc sử dụng kháng sinh cho đàn gà. Các yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu là: tuổi, dân tộc; yếu tố liên quan đến thực hành sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu là: tổng thu nhập một năm của cả gia đình.

Nghiên cứu khuyến nghị về việc tăng cường chương trình truyền thông giáo dục, đặc biệt ở nhóm tuổi trên 45 tuổi về kháng sinh nâng cao kiến thức, thái độ về kháng sinh khi sử dụng thuốc, đặc biệt thực hành đúng đủ liều kháng sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lundborg CS, Tamhankar AJ. Understanding and changing human behaviour—antibiotic mainstreaming as an approach to facilitate modification of provider and consumer behaviour. *Upsala Journal of Medical Sciences*. 2014 Apr 15;119(2):125–33.
2. Holmberg SD, Wells JG, Cohen ML. Animal-to-Man Transmission of Antimicrobial-Resistant Salmonella: Investigations of U.S. Outbreaks, 1971-1983. *Science*. 1984 Aug 24;225(4664):833–5.
3. Levy SB, FitzGerald GB, Macone AB. Changes in Intestinal Flora of Farm Personnel after Introduction of a Tetracycline-Supplemented Feed on a Farm. *New England Journal of Medicine*. 1976 Sep 9;295(11):583–8.
4. Di KN, Pham DT, Tee TS, Binh QA, Nguyen TC. Antibiotic usage and resistance in animal production in Vietnam: a review of existing literature. *Trop Anim Health Prod*. 2021 Jun 5;53(3):340.
5. Nguyễn C, Hương ưu Quỳnh, Hằng TTT, Nhung LTH, Thúy ĐTT, Đức HM, et al. Tình hình sử dụng kháng sinh tại các trại gà thịt trên địa bàn

- tỉnh Nam Định và Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y. 2022;(1):52–52.
6. Nam BNNV. Quy hoạch chăn nuôi của Thái Nguyên sẽ tập trung ở phía bắc tỉnh [Internet]. 2023 [cited 2023 Nov 29]. Available from: <https://nongnghiep.vn/quy-hoach-chan-nuoi-cua-thai-nguyen-se-tap-trung-o-phia-bac-tinh-d357023.html>
 7. Nguyễn C, Hương ưu Quỳnh, Hằng TTT, Nhung LTH, Thúy ĐTT, Đức HM, et al. Tình hình sử dụng kháng sinh tại các trại gà thịt trên địa bàn tỉnh Nam Định và Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y. 2022;(1):52–52.
 8. Pham-Duc P, Cook MA, Cong-Hong H, Nguyen-Thuy H, Padungtod P, Nguyen-Thi H, et al. Knowledge, attitudes and practices of livestock and aquaculture producers regarding antimicrobial use and resistance in Vietnam. PLOS ONE. 2019 thg 9;14(9):e0223115.
 9. Phương NTL, Hưng TTM, Tân LM, Thái PD, Tâm KT, Minh NT, et al. Kiến thức, thái độ và thực hành liên quan đến kháng sinh và kháng kháng sinh trong chăn nuôi tại xã Yên Nam, tỉnh Hà Nam, 2019. TC YHDP. 2022 Jul 19;32(3):33–47.
 10. Van Boeckel TP, Pires J, Silvester R, Zhao C, Song J, Criscuolo NG, et al. Global trends in antimicrobial resistance in animals in low- and middle-income countries. Science. 2019 Sep 20;365(6459):eaaw1944.
 11. Suherman DA. Antibiotic resistance: A cross-sectional study on the characteristics, knowledge, attitudes, and practices of dairy farmers' cooperative in North Cianjur (KPSCU), Cianjur District, Indonesia. Veterinary World [Internet]. 2023;2231–0916. Available from: <https://www.veterinaryworld.org/Vol.16/August-2023/22.html>
 12. Serrano MJ, García-Gonzalo D, Abilleira E, Elorduy J, Mitjana O, Falceto MV, et al. Antibacterial Residue Excretion via Urine as an Indicator for Therapeutical Treatment Choice and Farm Waste Treatment. Antibiotics. 2021 Jul;10(7):762.
 13. Checcucci A, Trevisi P, Luise D, Modesto M, Blasioli S, Braschi I, et al. Exploring the Animal Waste Resistome: The Spread of Antimicrobial Resistance Genes Through the Use of Livestock Manure. Frontiers in Microbiology [Internet]. 2020;11. Available from: <https://www.frontiersin.org/journals/microbiology/articles/10.3389/fmicb.2020.01416>
 14. Kaneene JB, Miller R. Description and evaluation of the influence of veterinary presence on the use of antibiotics and sulfonamides in dairy herds. J Am Vet Med Assoc. 1992 Jul 1;201(1):68–76.
 15. Sadiq MB, Syed-Hussain SS, Ramanan SZ, Saharee AA, Ahmad NI, Mohd Zin N, et al. Knowledge, attitude and perception regarding antimicrobial resistance and usage among ruminant farmers in Selangor, Malaysia. Preventive Veterinary Medicine. 2018 Aug 1;156:76–83.
 16. Ozturk Y, Celik S, Sahin E, Acik MN, Cetinkaya B. Assessment of Farmers' Knowledge, Attitudes and Practices on Antibiotics and Antimicrobial Resistance. Animals. 2019 Sep;9(9):653.
 17. Subedi D, Jyoti S, Thapa B, Paudel S, Shrestha P, Sapkota D, et al. Knowledge, Attitude, and Practice of Antibiotic Use and Resistance among Poultry Farmers in Nepal. Antibiotics. 2023 Sep;12(9):1369.
 18. Gebeyehu DT, Bekele D, Mulate B, Gugsu G, Tintagu T. Knowledge, attitude and practice of animal producers towards antimicrobial use and antimicrobial resistance in Oromia zone, north eastern Ethiopia. PLOS ONE. 2021 thg 5;16(5):e0251596.
 19. Kalam MA, Rahman MS, Alim MA, Shano S, Afrose S, Jalal FA, et al. Knowledge, Attitudes, and Common Practices of Livestock and Poultry Veterinary Practitioners Regarding the AMU and AMR in Bangladesh. Antibiotics. 2022 Jan;11(1):80.
 20. Jibril AH, Okeke IN, Dalsgaard A, Olsen JE. Association between antimicrobial usage and resistance in Salmonella from poultry farms in Nigeria. BMC Veterinary Research. 2021 Jul 2;17(1):234.

Knowledge, attitude and practice of antibiotic use and some related factors of chicken farmers in Lau Thuong commune, Thai Nguyen province in 2024

Nguyễn Lan Vy¹, Dang Thi Thao², Nguyen Anh Thu³, Pham Duc Phuc¹

¹Center for Public Health and Ecosystem Research

²Institute of Gastroenterology and Hepatology

³National Institute for Control of Vaccines and Biologicals

ABSTRACT

Objective: The study was conducted to investigate the current status of knowledge, attitudes and practices on antibiotic use and analyze some related factors of chicken farmers in Lau Thuong commune, Vo Nhai district, Thai Nguyen province in 2024. **Research method:** Cross-sectional study using quantitative method. **Results:** There were 264 subjects participating in the study, with an average age of 49.5 ± 12.7 , Kinh ethnicity (51.1%) and participants with an education level above secondary school level (93.2%). Good knowledge, attitudes and good practices on antibiotic use in livestock farming were 20.1%, 23.9%, and 17.8% of participants. Some factors related to knowledge included age and ethnicity, and the factor related to practice was household income. People in the 25 - <35 age group (OR = 0.15, 95%CI: 0.03 – 0.76), 45 - <55 age group (OR = 0.15, 95%CI: 0.03 – 0.67) and ≥ 55 age group (OR = 0.19, 95%CI: 0.04 – 0.78) have lower knowledge levels than the 18 - <25 age group with < 0.05 . **Conclusion:** This study provides baseline data on knowledge, attitudes and practices of chicken farmers and offers valuable insights into interventions and policies to address inappropriate antibiotic use in chickens in Lau Thuong commune.

Keywords: Knowledge, attitudes, practices, antibiotic, chicken farming.